


## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM NĂM BÁO CÁO: 2014

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **THE VIETNAM NATIONAL GENERAL EXPORT – IMPORT JOINT STOCK COMPANY NO. 1**
- Tên viết tắt: **GENERALEXIM - JSC**
- Biểu tượng: 
- Giấy CNĐKKD: - Số 0103011968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/05/2006,  
- Số 0100107490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 8 ngày 02/07/2014.
- Vốn điều lệ: **125.948.570.000 VND** (Một trăm hai mươi lăm tỷ chín trăm bốn mươi tám triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Địa chỉ: **46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**
- Số điện thoại: **(84.4) 3826 4009**
- Số fax: **(84.4) 3825 9894**
- Website: <http://www.generalexim.com.vn>
- Mã cổ phiếu **TH1**

### ■ **Quá trình hình thành và phát triển**

- ❖ Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam, tiền thân là Công ty xuất nhập khẩu Tổng hợp I, là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Thương mại, được thành lập từ ngày 15/12/1981 theo Quyết định số 1365/TCCB của Bộ Ngoại thương.
- ❖ Công ty được thành lập lại theo luật doanh nghiệp bằng Quyết định số 340TM/TCCB ngày 31/03/1993 và chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam theo Quyết định số 3014/QĐ-BTM ngày 06/12/2005 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương). Ngày 10/01/2006, Công ty tổ chức IPO cổ phiếu và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 05/05/2006 (GCNĐKKD cấp lần 1 ngày 05/05/2006).
- ❖ Công ty có 8 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thay đổi lần thứ 8 ngày 02/07/2014.
- ❖ Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 11/11/2009 với mã chứng khoán TH1.

### ■ **Các sự kiện khác: (Các giải thưởng của Công ty và cá nhân đã đạt được trong năm)**

- ❖ Tiếp tục là Doanh nghiệp được xếp trong top TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Báo điện tử Vietnamnet và tổ chức VNR500 đánh giá xếp hạng (năm 2014).
- ❖ Doanh nghiệp đạt chuẩn của chương trình “đánh giá năng lực hoạt động doanh nghiệp 2014 – VietNam best Company 2014”

## 2. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

### ■ **Ngành nghề kinh doanh: Ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100107490 (đăng ký thay đổi lần 8 ngày 02/07/2014) gồm:**

- ❖ Kinh doanh nông, lâm, thủy hải sản, khoáng sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tạp phẩm, hàng công nghiệp, hàng gia công chế biến trong nước và nhập khẩu, các sản phẩm dệt may (trừ loại Nhà nước cấm);
- ❖ Kinh doanh máy móc thiết bị, nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất, vật liệu xây dựng, hoá chất, phương tiện vận tải;
- ❖ Kinh doanh thức ăn và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy hải sản, hóa chất và giống phục vụ nuôi trồng thủy sản, cây giống phục vụ nông nghiệp, phân bón, trang thiết bị y tế, dụng cụ dùng trong ngành y - dược (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- ❖ Kinh doanh thiết bị văn phòng, tạp phẩm, hóa chất tẩy rửa (trừ hóa chất Nhà nước cấm), mỹ phẩm (trừ loại mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người), đồ gia dụng, điện máy, điện tử, điện lạnh, rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- ❖ Sản xuất, gia công, chế biến, lắp ráp; các mặt hàng dệt, may, đồ chơi (trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội), đồ gỗ, xe máy, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, nông, lâm, thủy hải sản;

- ❖ Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở và văn phòng, cho thuê văn phòng, căn hộ, kho, bãi, nhà xưởng, phương tiện vận tải, nâng xếp, bốc dỡ hàng hóa;
- ❖ Dịch vụ: chuyển khẩu, quá cảnh, khai thuê hải quan, giao nhận hàng hóa, vận chuyên khách, vận tải hàng hóa;
- ❖ Kinh doanh bánh, kẹo, phụ tùng và thiết bị viễn thông (máy tổng đài và điện thoại các loại), camera;
- ❖ Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm;
- ❖ Kinh doanh các thiết bị điện tử, tin học.

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

### ■ **Địa bàn kinh doanh:**

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài trên cả 3 miền Bắc, Trung và Nam - Việt Nam

- ▶ **Về xuất khẩu:** Công ty kinh doanh hầu hết bộ các mặt hàng nông sản xuất khẩu, khu vực cung cấp chủ yếu nằm ở khu vực miền Nam. Các mặt hàng chính là: Gạo, cao su, Sắn lát, Hạt tiêu, Hạt điều, Cà phê.....;
- ▶ **Về nhập khẩu:** Dựa vào uy tín, thương hiệu và mối quan hệ bạn hàng cũng như địa bàn hoạt động, ngoài trụ sở chính tại Hà Nội, Công ty có 3 chi nhánh tại TP - Hải Phòng, TP - Đà Nẵng và TP - HCM nên việc làm hàng XK, NK và gặp gỡ đối tác để trao đổi công việc, ký kết hợp đồng cũng như các Ban, Ngành địa phương tương đối thuận lợi.

### 3. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### ❖ **Mô hình quản trị :**

#### **Mạng lưới Chi nhánh**

##### ✚ **Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: 26B Lê Quốc Hưng, Q.4, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3940 0211

Fax: (84.8) 3940 2214

Email: [generaleximhcmc@vnn.vn](mailto:generaleximhcmc@vnn.vn)

##### ✚ **Chi nhánh tại Đà Nẵng:**

Địa chỉ: 191 Hoàng Diệu

Điện thoại: (84.5113) 822 709

Fax: (84.5113) 824 077

Email: [generaleximdn@dng.vnn.vn](mailto:generaleximdn@dng.vnn.vn)

##### ✚ **Chi nhánh tại Hải Phòng:**

Địa chỉ: 57 Điện Biên Phủ

Điện thoại: (84.313) 745 835

Fax: (84.313) 745 927

Email: [generaleximhp@hn.vnn.vn](mailto:generaleximhp@hn.vnn.vn)

---

**Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Tổng hợp I Việt Nam - Xí nghiệp may Xuất khẩu Hải Phòng**

Địa chỉ: 210 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng.

Điện thoại/Fax: (84.313) 766 211

Email: [xnmxkhp@vnn.vn](mailto:xnmxkhp@vnn.vn)

**Tổng kho và XN chế biến nông lâm sản - Hàng TCMN XK**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Liên Phương, Thường Tín, Hà Nội

Điện thoại: (84.34) 3 764 440

**Văn phòng đại diện tại Đồng Nai**

Địa chỉ: Ấp Bảo Định - Xã Xuân Định – Huyện Xuân Lộc- Tỉnh Đồng Nai

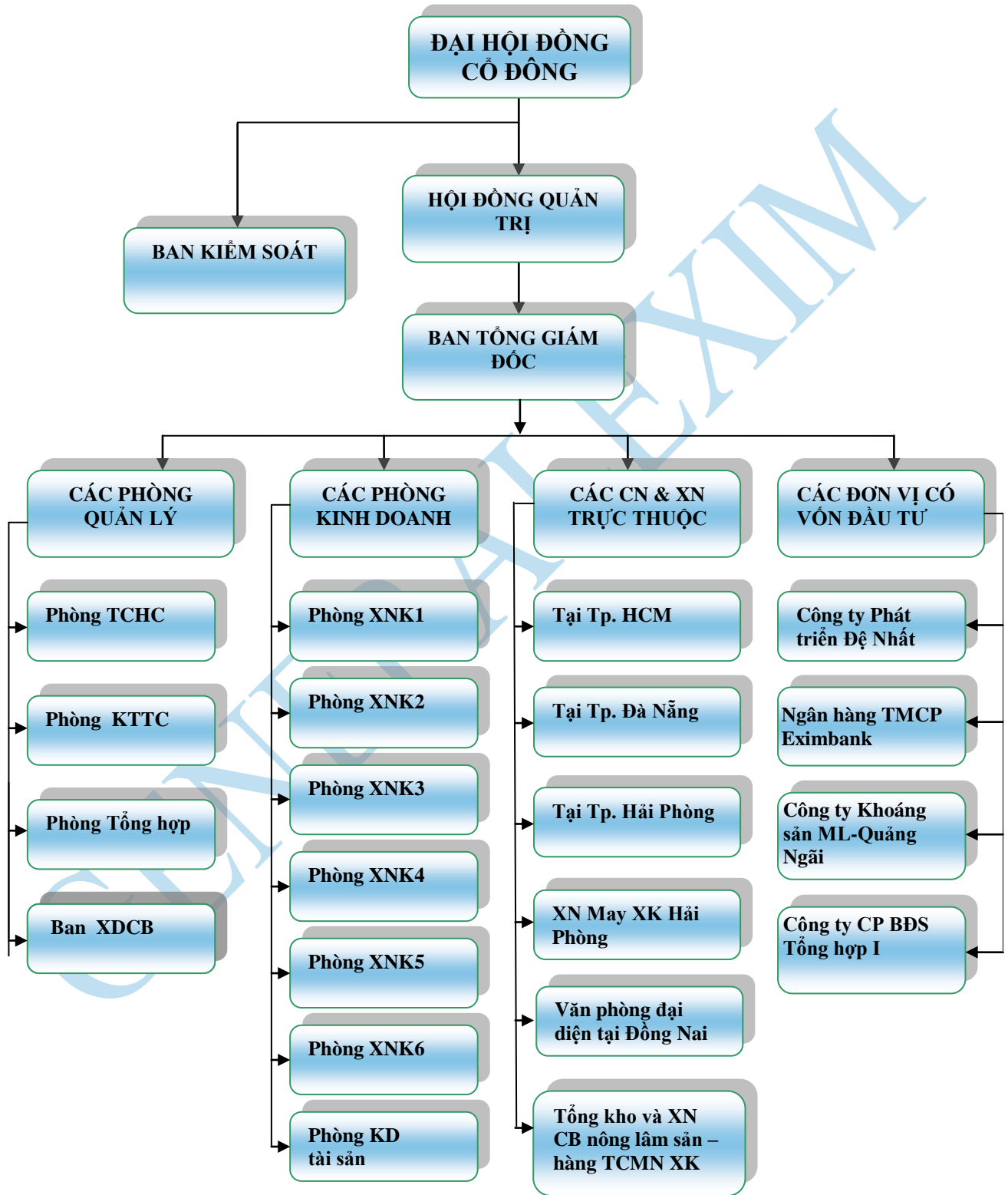
Điện thoại: (84.61) 3723929

Fax: (84.61) 3721339

GENERALEXIM

❖ Sơ cấu bộ máy quản lý :

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



**❖ Các Công ty liên kết:****Các Công ty liên kết của Công ty (tính đến ngày 31/12/2014)**

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Khoáng sản Mai Linh	Quảng Ngãi	5,45%	5,45%	Xây dựng; Mua bán, khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản
Công ty Cổ phần Bất động sản Tổng hợp I	Hà Nội	25%	25%	Bất động sản
Công ty TNHH Phát triển Đệ Nhất	Hà Nội	40%	40%	Cho thuê văn phòng

**4. Định hướng phát triển:****❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Công ty định hướng kế hoạch năm 2015 là tập trung nguồn lực để tiếp tục xây dựng và phát triển 3 lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: (1) Kinh doanh thương mại-XNK và sản xuất hàng XK; (2) Đầu tư tài chính - Liên doanh liên kết vốn...; (3) Bất động sản đầu tư và dịch vụ có liên quan đến bất động sản đã được ĐHCĐ nhiệm kỳ thông qua (2011-2015).

**■ Giải pháp thực hiện :****➤ Giải pháp thực hiện về sản xuất kinh doanh Thương mại - XNK**

- Tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng tập trung chuyên môn hóa cao, vận hành hợp lý và hiệu quả. Theo đó Công ty tiếp tục phát triển kinh doanh các mặt hàng truyền thống, có giá trị kim ngạch lớn và tiềm năng phát triển... trên cơ sở phát huy lợi thế về kinh nghiệm và mối quan hệ lâu dài với các khách hàng; Đa dạng phương thức kinh doanh và tham gia sâu hơn vào thị trường cung cấp thông qua hoạt động sản xuất, chế biến, mua dự trữ... những mặt hàng công ty đã có kinh nghiệm lâu năm như: Gạo, hạt tiêu, điều, sắn lát, cao su, ... Đầu tư có chọn lọc vào mặt bằng nhà xưởng, kho và máy móc... với mục tiêu gia tăng an toàn vốn, tăng cường hiệu quả kinh doanh và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường;
- Tiếp tục đẩy mạnh hiệu quả hợp tác với khách Nhật Bản, nghiên cứu mở rộng hợp tác sản xuất hàng may mặc XK, dự kiến tăng thêm khoảng 20% về năng lực sản xuất, 15% về trang thiết bị máy móc, phấn đấu tăng tối thiểu 10% kim ngạch XNK và nguồn thu từ mặt hàng này và đảm bảo thu nhập cho công nhân cải thiện theo quy mô và hiệu quả sản xuất cũng như mặt bằng thị trường..
- Tiếp tục mở rộng thị trường XK; Xây dựng và ổn định đầu ra cho các mặt hàng Xuất khẩu Việt Nam có thể mạnh;
- Duy trì mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, tìm kiếm, hợp tác với các khách hàng mới, đặc biệt là khách hàng có uy tín và kinh nghiệm.

---

➤ **Giải pháp về xây dựng cơ bản và kinh doanh bất động sản**

- **Đối với tài sản bất động sản đã có:** Khai thác tối đa tài sản đang quản lý và sở hữu theo mặt bằng thực tế, đặc biệt Tòa nhà kinh doanh văn phòng và thương mại, kết hợp căn hộ tại 130 Nguyễn Đức Cảnh - Hà Nội. Nhanh chóng quyết toán xây dựng và phân đấu cho thuê toàn bộ sàn thương mại. Rà soát và tìm biện pháp giảm chi phí quản lý để tăng hiệu quả kinh doanh trong điều kiện thị trường cho thuê văn phòng đang rất khó khăn;
- Tranh thủ cơ hội tham gia đầu tư hoặc liên kết đầu tư các dự án mới.....

➤ **Giải pháp về Đầu tư tài chính**

- Rà soát và đánh giá hoạt động đầu tư tài chính, và đẩy mạnh cơ cấu lại phần danh mục đầu tư; thoái vốn ở một số đơn vị trong những năm qua hoạt động kém, sử dụng nguồn vốn chưa hiệu quả;
- Tham gia quản trị các doanh nghiệp góp vốn nhằm mục đích tìm kiếm hiệu quả trong phần vốn góp cũng như các cơ hội hỗ trợ kinh doanh chính của Công ty.

➤ **Giải pháp về quản trị**

- Thực hiện cơ chế quản trị tài chính minh bạch theo quy định đối với Công ty đại chúng, nghiêm ngặt, rà soát và xây dựng cơ chế hoạt động phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Định kỳ quản trị kế hoạch kinh doanh và tài chính. Tăng cường công tác quản trị rủi ro mọi mặt có tác động đến sản xuất kinh doanh như: rà soát các khâu quản trị phí, quản trị thông tin và luân chuyển chứng từ; Xây dựng hệ thống cảnh báo và phòng ngừa rủi ro hiệu quả, quản trị vốn, dòng tiền và hàng hóa cũng như nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh;
- Nghiên cứu sử dụng vốn có hiệu quả thông qua các kênh tiền gửi ngân hàng, đầu tư tài chính, huy động vốn trên thị trường tài chính ....với chi phí cạnh tranh cũng như tiết kiệm chi tiêu để giảm chi phí hoạt động - nhất là chi phí tài chính;
- Mở rộng quan hệ tín dụng, cân đối vốn kịp thời phục vụ nhu cầu đầu tư, kinh doanh trong năm 2015 cũng như các chương trình phát triển dài hạn khác;
- Sử dụng hiệu quả các dịch vụ như: Banking, kế toán, tư vấn tài chính Doanh nghiệp, tư vấn đầu tư và Marketing...
- Áp dụng các Công nghệ mới trong khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Hoàn thiện và đổi mới lại các Quy chế, Quy định quản lý công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động của công ty trong giai đoạn mới.

➤ **Giải pháp về công tác tổ chức - cán bộ**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng đầy đủ yêu cầu về năng lực, phẩm chất, có khát vọng cống hiến. Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp trở thành thương hiệu riêng.

- Thực hiện cơ chế phân cấp và đề cao các cấp quản lý để nâng cao tính chủ động và linh hoạt trong quản lý, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm và hiệu quả công việc đối với người lao động;
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị bằng các biện pháp: Sắp xếp lại nhân sự theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị hiện tại và chuẩn bị cho các năm tới.

➤ **Các giải pháp, biện pháp khác**

- Là Công ty có uy tín, bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống là xuất nhập khẩu, tiếp tục và không ngừng xây dựng, quảng bá thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước, đồng thời tạo mối quan hệ bạn hàng có nhiều tiềm năng và kinh nghiệm lâu năm;
- Công tác kế hoạch tổng hợp: Xây dựng và phân bổ chỉ tiêu kế hoạch về kim ngạch XNK, doanh thu, tài chính, lợi nhuận và đóng góp phí quản lý; chỉ tiêu lương...đồng thời có chính sách phân phối, chính sách đề bạt/đào tạo.... nhằm khuyến khích người lao động có đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của công ty;
- Công tác tổ chức thông tin: Tiếp tục phát triển hệ thống quản trị trên nền xây dựng hệ thống công nghệ thông tin về quản lý: Nhân sự, kế toán, tiền lương, quản lý Hợp đồng - Khách hàng - Kim ngạch XNK... điều hành và quảng bá thương hiệu... của công ty;
- Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện hệ thống công bố thông tin điện tử (CIMS), đảm bảo minh bạch thông tin với cổ đông và nhà đầu tư thông qua Website của Công ty.

**5. Các rủi ro:**

- ❖ Rủi ro thị trường: Đây là rủi ro phát sinh do sự biến động của các yếu tố cấu thành giá thành hàng hóa, tiêu thụ như: Chi phí tài chính, vận chuyển, chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào cũng như các chính sách quản lý của thị trường đầu ra.... Bên cạnh đó sự cạnh tranh thị trường trong và ngoài nước ngày càng gay gắt là các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kinh doanh của Công ty. Một yếu tố khác là thị trường trong nước các năm gần đây gặp khó khăn kéo dài, ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản hàng hóa cũng như năng lực tài chính của nhiều Doanh nghiệp.... Nên Công ty cũng bị hiện tượng nợ dầy dụa..
- ❖ Rủi ro lãi suất và tỷ giá: Do quy mô vốn nhỏ so với doanh thu nên phụ thuộc vào vốn huy động từ ngân hàng. Vì vậy, thiếu chủ động trong kinh doanh. Đồng thời hàng năm phải trả lãi suất rất lớn ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực Thương mại –xuất nhập khẩu, nên Công ty phải sử dụng đồng thời cả đồng Việt Nam và Ngoại tệ ( USD). Yếu tố tỷ giá tác động đến kết quả kinh doanh là không nhỏ. Mặc dù Công ty đã có biện pháp bảo toàn vốn vay và trả cùng một đồng tiền. Tuy vậy, do chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định mọi hạch toán kinh tế chỉ thực hiện bằng đồng Việt Nam nên phát sinh chênh lệch tỷ giá - không phản ánh đúng kết quả kinh doanh.



Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng việc theo dõi chặt biến động lãi suất và luôn sử dụng các biện pháp bảo đảm lãi suất trong phương án kinh doanh và hợp đồng kinh tế.

- ❖ Rủi ro về thanh khoản và tín dụng: Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ thời hạn thanh khoản, nợ phải thu, nợ phải trả có thời điểm đáo hạn không phù hợp. Bên cạnh đó rủi ro tín dụng cũng là mối quan tâm của Công ty, khi ký kết các hợp đồng kinh tế với khách hàng mà đối tác chậm trễ hoặc không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có các rủi ro từ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình ( chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng).
- ❖ Rủi ro giá cổ phiếu: Rủi ro này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động đầu tư tài chính của Công ty. Danh mục đầu của Công ty bao gồm các mã cổ phiếu đã niêm yết và các loại cổ phần góp vốn (đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn). Tại thời điểm báo cáo giá cổ phiếu niêm yết có thể tăng hoặc giảm gây ra rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh thông qua việc trích lập dự phòng.
- ❖ Các lĩnh vực có định hướng phát triển và đã đầu tư vốn triển khai thực hiện một phần nhưng do môi trường kinh doanh bất lợi kéo dài, các Công ty góp vốn đều gặp khó khăn nên chưa đóng góp lãi vào kết quả kinh doanh chung, trừ Công ty liên doanh phát triển Đệ nhất (tại 53 Quang Trung, Hà Nội) vẫn giữ được tỷ lệ cho thuê từ 85% đến 90% diện tích, do vậy nguồn thu vẫn ổn định.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

*Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo số liệu BCTC được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC*

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	KH 2014	TH 2014	TH 2013	Tỷ lệ%	
						So với 2013	So với KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ.	1800-1900	1.524.	1.837,18	82,9	84,6
2	Tổng chi phí	Tỷ đ.		1.520,69	1.829,28	83,13%	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	16	4.123	7,379	56,1%	25,6%
4	Cổ tức/vốn điều lệ	%	10%	Dự kiến 3%	5%	160%	80%

**Hoạt động Thương mại - xuất nhập khẩu:**

**Tổng kim ngạch XNK:** 93,553,467.92 triệu USD, đạt 110.06% kế hoạch năm, bằng 91.71 % so với năm 2013 cụ thể như sau:

- **Xuất khẩu:** 68,697,181.29 triệu USD, đạt 114.50% kế hoạch, bằng 96.66 % so với năm 2013

Tổng kim ngạch Xuất khẩu so với 2013 giảm 8,46 triệu usd (tương ứng với 8.29.%) do hầu hết các mặt hàng xuất khẩu lớn đều giảm. Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu lớn là nông sản chiếm 93% tổng kim ngạch xuất khẩu, số còn lại là nhóm hàng may mặc và một số mặt hàng khác. Năm 2014, các mặt hàng đạt tăng trưởng xuất khẩu là: hạt tiêu, điều, cao su, gia công May mặc...

**Một số mặt hàng Xuất khẩu lớn trong năm 2014**

TT	Mặt hàng	Thực hiện năm 2014		Thực hiện năm 2013		% S/V năm 2013	
		Số lượng (Tấn/chiếc)	Trị giá (USD)	Số lượng (T/C)	Trị giá (USD)	Số lượng (T/C)	Trị giá (USD)
1	Sắn lát	39.270,43	12.045.658,41	63.631,29	15.712.966,41	61,72%	76.66%
2	Hạt tiêu	2.899,96	21.281.759,55	2.212,29	13.424.063,24	131.05%	158.53%
3	Cao su	7.698,83	16.129.404,46	5.484,36	12.768.120,80	140,37 %	126.33%
4	Gạo	3.851,33	3.048.964,33	31.124,75	12.753.435,81	12,37%	23.91%
5	Hạt điều	127.830,33	6.657.181,00	81.466,00	5.507.657,00	156,91%	120.87%
6	Hàng may mặc	499.614,00	6.880.074,10	358.380,00	4.824.508,50	139,40 %	142.61%
7	Cà phê	163,81	482.788.87,00	2.166,42	3.948.059,31	7.56%	12.23%
8	Hàng khác		2.171.350,57		2.133.800,00		101.76%
<b>Tổng cộng</b>			<b>68.697.181,29</b>		<b>71.072.611,07</b>		96.66%

**Nguyên nhân:** Do thị trường tiêu thụ không ổn định, hoạt động thương mại thuần hạn chế chủ động nguồn hàng cung cấp làm giảm kim ngạch một số mặt hàng XK chủ lực của công ty. Năm 2014, mặt bằng giá xuất khẩu một số mặt hàng bị giảm so với năm 2013, rõ rệt nhất là mặt hàng cao su giảm 27,7%, sắn lát giảm 3,5% ... ( *Nguồn Báo cáo XK năm 2014 từ Bộ Công thương*). Kết quả kinh doanh phản ánh đúng biến động thị trường. Ngoài ra, sự kiện biến động kéo dài khiến xuất khẩu sắn lát bị thu hẹp do vận chuyển tuyến Việt Nam – Trung Quốc bị ách tắc hơn 6 tháng.

➤ **Nhập khẩu:** 24,856,286.63 triệu USD đạt 99.43% kế hoạch, bằng 80.33% so với năm 2013.

**Một số mặt hàng nhập khẩu lớn trong năm 2014**

TT	Mặt hàng	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Tỷ lệ % S/V năm 2013
1	Vật liệu xây dựng( sắt , thép...)	USD	1,177,466.33	11,221,258.07	10.49%
2	Hàng công nghệ phẩm( thức ăn chăn nuôi gia súc, sản phẩm nhựa, hóa chất...)	-	16,274,414.36	15,366,317.79	105.91%
3	Thiết bị máy móc, phụ tùng...	-	2,491,499.22	1,918,223.08	129.89%
4	Nguyên phụ liệu may	-	4,946,263.79	2,436,790.99	202.98%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>24,856,286.63</b>	<b>30,942,589.93</b>	<b>80.33%</b>

- + Năm 2014, nhập khẩu của Công ty giảm 6 triệu USD, tương ứng 19,67 % về giá trị so với 2013. Các mặt hàng đạt tăng trưởng là: Thiết bị máy móc, phụ tùng, nguyên phụ liệu may, hàng Công nghệ phẩm.
- + **Nguyên nhân:** Hoạt động nhập khẩu của Công ty năm 2014 gặp nhiều khó khăn do kinh doanh phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng, chi phí vay vốn cao. Mặt khác, theo xu hướng hàng Nhập khẩu đi xuống trong vài năm qua do tổng cầu xã hội đặc biệt cầu cho sản xuất giảm, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất do hàng tồn cả xã hội lớn, khả năng thanh toán bị hạn chế ở mức cao nhất trong nhiều năm nên công ty cũng bị vào vòng xoáy công nợ kéo dài. Năm 2014 công ty dành nhiều thời gian thu hồi công nợ đã phát sinh và ngăn ngừa tối đa nợ phát sinh mới.

## 2. Tổ chức nhân sự

### ❖ Danh sách Ban Điều hành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Hoàng Tuấn Khải	1962	Tổng GD	
2	Bà Phan Thu Anh	1956	Phó TGD	
3	Ông Phạm Minh Sơn	1957	Phó TGD	
4	Ông Nguyễn Anh Tuấn	1956	Phó TGD	*Từ ngày 20/7/2014 không còn là thành viên BDH do từ trần.
5	Lê Xuân Chát	1953	KTT	

### ❖ Số lượng cán bộ, nhân viên năm 2014

Công ty đang sở hữu nguồn nhân lực trẻ với độ tuổi trung bình 25. Tổng số cán bộ công nhân viên tính đến 31/12/2014 cụ thể như sau :

	Văn phòng Công ty và các Chi nhánh trực thuộc	Xí nghiệp may XK Hải Phòng	Tổng số	Tỷ lệ
Trung cấp, CĐ, ĐH trở lên	95	14	109	27,5%
Công nhân, Nghề	6	282	288	72,5%
<b>PHÂN THEO CÔNG VIỆC</b>				
Quản lý, phục vụ	50	8	58	14,61%
Nghiệp vụ	41	6	47	11,84%
Công nhân, bảo vệ	10	282	292	73,55%
<b>PHÂN THEO DẠNG HĐLĐ</b>				
Hợp đồng không XĐ thời hạn	70	8	78	19,6%
Hợp đồng xác định thời hạn	28	235	263	66,2%
Hợp đồng thời vụ	3	53	56	14,2%
Tổng cộng			397	

Công ty duy trì ổn định tổ chức bộ máy thông qua các chính sách luân chuyển, quy hoạch cán bộ đồng thời với việc rà soát và tuyển dụng mới nhằm phòng ngừa rủi ro biến động nhân sự ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### ■ Chính sách đối với người lao động:

- ❖ Nguồn nhân lực được coi là tài sản và là nhân tố cạnh tranh cốt lõi của Công ty. Vì thế, công ty quyết tâm xây dựng chính sách con người hiệu quả để đảm bảo phát triển nguồn nhân lực đồng bộ và phù hợp với mục tiêu và lộ trình tăng trưởng của Công ty.
- ❖ Xây dựng quy chế tuyển dụng phù hợp với yêu cầu công việc và văn hóa của Công ty. Tất cả các nhân viên được tuyển chọn đều hội đủ tiêu chí về trình độ, khả năng ngoại ngữ và văn hóa Công ty.

#### a) Môi trường làm việc:

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và đảm bảo thực hiện tốt cam kết với người lao động.

- Mặc dù chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ của suy giảm kinh tế và những biến động của thị trường, tuy nhiên Công ty luôn nỗ lực đảm bảo thực hiện tốt cam kết với người lao động bao

gồm việc đảm bảo thu nhập ổn định, các chế độ phúc lợi, chế độ đào tạo, điều kiện và môi trường làm việc được chú trọng đầu tư;

- Bên cạnh đó, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm sức khỏe, phụ cấp ăn trưa, phụ cấp trang phục... được Công ty quan tâm sâu sắc;
- Ngoài việc đảm bảo thực hiện tốt các cam kết về đãi ngộ tài chính và phúc lợi..., năm 2014 Công ty không ngừng chú trọng tới việc xây dựng môi trường và văn hóa làm việc thân thiện, cởi mở đề cao các giá trị đóng góp của mỗi cá nhân và luôn tạo điều kiện cho mỗi cá nhân tự khẳng định bản thân mình;
- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ và hội thảo chuyên đề để bổ sung kiến thức nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tế cho đội ngũ CBCNV.

**b) Chính sách lao động:**

- Công ty thực hiện chế độ làm việc 40 tiếng/tuần
- Chế độ nghỉ lễ, phép và nghỉ khác tuân thủ theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng làm việc luôn thoáng mát, sạch sẽ, trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ để phục vụ công việc.

**c) Tiền lương:**

- Công ty đã thực hiện chuyển đổi hệ thống trả lương từ năm 2013 trên nền tảng thang bảng lương của Nhà nước, tiếp tục cải tiến chính sách đãi ngộ thông qua xây dựng chính sách trả lương và thưởng theo kết quả đóng góp của tổ chức và cá nhân vào kết quả kinh doanh đồng thời vận dụng chính sách của Nhà nước đối với người lao động có thâm niên và thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ đối với người lao động như phụ cấp, ăn trưa...;
- Định kỳ hàng tháng, công ty xem xét thực hiện công việc của CBCNV để kịp thời điều chỉnh lương cho phù hợp với từng CB thông qua việc nhận xét đánh giá của cấp lãnh đạo trực tiếp của các phòng, ban để làm cơ sở điều chỉnh, trên nguyên tắc đảm bảo công bằng và tuân thủ đúng chế độ lương theo quy định tại Thông tư số 12/2003/LĐTBXH, ngày 30/5/2003 của Bộ Lao Động Thương binh và Xã hội;
- Ngoài tiền lương, Công ty cũng có chính sách thỏa đáng nhằm động viên khuyến khích tinh thần làm việc của CBCNV. Thưởng, hỗ trợ Lễ, Tết, thưởng theo hiệu quả công việc.... Hỗ trợ chi phí đi công tác, ăn trưa, chi phí giao dịch đối với cán bộ quản lý trực tiếp giao dịch.

**d) Bảo hiểm xã hội:**

- Thực hiện trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế cho người lao động theo quy định hiện hành;
- Các quy định về thai sản, bảo hiểm về tai nạn lao động, trợ cấp thôi việc theo đúng quy định của pháp luật.

**e) Phúc lợi khác:**

- Khám sức khỏe định kỳ mỗi năm /lần;

- Hiện nay Công ty hoạt động trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam và thường xuyên điều động nhân sự làm việc giữa các khu vực. Những CBCNV đi công tác xa được Công ty cấp chi phí lưu trú, đi lại, phụ cấp công tác theo từng khu vực... tạo tâm lý thoải mái và an tâm công tác cho CBCNV công tác xa nhà;
- Tiêu chuẩn mỗi CBCNV được Công ty tổ chức đi nghỉ mát trong nước hoặc du lịch nước ngoài 01 lần/năm để tạo thư giãn và đoàn kết gắn bó trong cộng đồng người lao động trong Công ty;
- Công Đoàn Công ty có trách nhiệm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV; Tổ chức trao quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, nhân ngày 8/3 và ngày 20/10 (đối với cán bộ nữ); thăm viếng người lao động khi đau ốm, tai nạn, hiếu, hỷ và tổ chức thực hiện công tác xã hội từ thiện.

#### **f) Kỷ luật trong Công ty:**

##### **CBCNV được yêu cầu phải nghiêm túc thực hiện các quy định sau:**

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết nội bộ để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao;
- Tuân thủ tuyệt đối sự phân công công việc và điều động của cấp trên;
- Báo cáo đầy đủ và trung thực công việc được giao. Khi gặp khó khăn trong công việc phải xin ý kiến chỉ đạo cấp trên để giải quyết công việc kịp thời;
- Không được dùng danh nghĩa Công ty để làm việc cá nhân. Nghiêm cấm các hành vi gian dối trong công việc dẫn đến thiệt hại về tài sản, lợi ích và danh tiếng của Công ty;
- Nghiêm cấm mọi hành vi tiết lộ thông tin hoặc cung cấp thông tin của Công ty ra bên ngoài khi chưa có sự cho phép của cấp trên;
- Thực hiện kỷ luật lao động.

##### **■ Tăng cường trách nhiệm với xã hội**

Đây là một trong những hoạt động tiêu biểu của Công ty trong năm 2014 thông qua vai trò tích cực của tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty.

- Tham gia đóng góp hơn 100 triệu đồng cho các quỹ Vì người nghèo, Thương binh liệt sỹ... do Công đoàn ngành Công thương và UBND phường sở tại phát động.
- Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty phối hợp tổ chức thành công chương trình từ thiện tại Hòa Bình với tổng giá trị từ thiện trên 50 triệu đồng.

Các hoạt động thiện nguyện đã và đang triển khai tại Công ty có ý nghĩa sâu sắc thể hiện tinh thần, văn hóa và bản sắc của Công ty hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn.**

#### **a) Các khoản đầu tư lớn**

##### **❖ Dự án đầu tư và xây dựng cơ bản:**

- Hoạt động kinh doanh văn phòng và tài sản cho thuê như kho tàng nhà xưởng hiện có tại Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh cũng giảm sút do tổng cầu của nền kinh tế suy giảm.
- Theo kế hoạch công ty đã đặt mục tiêu cho thuê năm 2014 hết 100% diện tích sàn thương mại tại 130 Nguyễn Đức Cảnh, nhưng đến hết tháng cuối năm 2014, mới chỉ cho thuê được khoảng 67% diện tích sàn thương mại do thị trường Bất động sản nhất là Bất động sản văn phòng gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh gay gắt trong khi Tòa nhà của Công ty có vị trí không được thuận tiện. Do vậy, doanh thu cũng gặp khó khăn. Năm 2014, Công ty phải nộp thuế đất từ năm 2005 đến 2014 hơn 1,5 tỷ đồng để hoàn thiện giấy tờ pháp lý về sở hữu tài sản trên đất tại số 7 Triệu Việt Vương.

**❖ Hoạt động đầu tư - tài chính:**

- Các cổ phiếu trong danh mục đầu tư dài hạn như EIB việc thực hiện kế hoạch thấp. Do vậy, nguồn thu từ EIB của Công ty trong năm 2014 cũng giảm sút mạnh do lợi nhuận của ngành ngân hàng nói chung đều tụt giảm mạnh, các ngân hàng đều phải dành một khoản lớn để trích lập dự phòng cho các khoản nợ xấu. Công ty không đầu tư thêm cổ phiếu ngắn hạn cũng như dài hạn, các cổ phiếu còn lại Công ty tiếp tục trích lập dự phòng.

**b) Các công ty liên kết** (liên doanh, liên kết dài hạn)

- Diện tích và lợi nhuận cho thuê tại Tòa nhà của Công ty liên doanh - 53 Quang Trung, năm 2014, cũng bị giảm sút do tác động của nhiều yếu tố không thuận lợi về thị trường và giá cả cho thuê mang lại. Tỷ lệ cho thuê chỉ bằng 85%, giá cho thuê giảm 10% so với cùng kỳ 2013 chủ yếu do những hợp đồng đến kỳ đáo hạn đều bị khách hàng đề nghị điều chỉnh giảm giá để phù hợp với mặt bằng cho thuê chung. Mặc dù tỷ lệ cho thuê bị giảm nhưng nhìn chung Liên doanh vẫn đạt kết quả kinh doanh tốt so với mặt bằng chung cùng ngành, năm 2014, tổng doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ đạt hơn 2,3 triệu USD, lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 1,07 triệu USD ;
- Đối với Công ty cổ phần khoáng sản Mai Linh - Quảng Ngãi, Công ty đã đầu tư triển khai một phần vốn nhưng do môi trường kinh doanh bất lợi kéo dài, các công ty góp vốn đang trong quá trình xây dựng và phát triển chưa đóng góp lãi vào kết quả kinh doanh chung.

**4. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	972.799.549.354	1.194.978.220.390	22,84%
Doanh thu thuần	1.786.580.508.970	1.490.201.156.080	-16,62%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.135.312.454	3.340.965.455	-19,21%
Lợi nhuận khác	3.742.836.081	782.216.151	-79,10%
Lợi nhuận trước thuế	7.878.148.535	4.123.181.606	-47,66%



Lợi nhuận sau thuế	7.379.875.004	4.123.181.606	-44,13%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,06	1,07	
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,95	1,00	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,74	0,67	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,81	2,08	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	22,56	10,21	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,37	1,78	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,28%	0,41%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	1,31%	2,32%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,38%	0,74%	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,28%	0,23%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu****a) Cổ phần: Tổng số cổ phần: 12.594.857**

Loại cổ phần: Phổ thông

**b) Cơ cấu cổ đông**



## Theo danh sách chốt ĐHCĐ ngày (24/03/2014)

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	<b>Trong nước</b>		
	– Cá nhân	7.161.140	56,86%
	– Tổ chức	814.600	6,47%
	– Cổ đông nhà nước	4.610.717	36,61%
<b>Cộng trong nước</b>		<b>12.586.457 (1)</b>	<b>99,93 %</b>
2	<b>Nước ngoài</b>		
	– Cá nhân	900	0,007%
	– Tổ chức	7.500	0,059%
<b>Cộng nước ngoài</b>		<b>8.400 (2)</b>	<b>0,07%</b>
<b>Tổng cộng (1) + (2)</b>		<b>12.594.857</b>	<b>100%</b>

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ hữu: Không*

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*

*Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 41*

*Các chứng khoán khác: Không*

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014*

Năm 2014, Nước ta vẫn còn đối mặt nhiều vấn đề khó khăn, thách thức: kinh tế thế giới phục hồi chậm, ảnh hưởng đến kinh tế trong nước; cạnh tranh trong tiêu thụ hàng hoá toàn cầu ngày càng gay gắt; bất ổn về chính trị ở một số khu vực thế giới, tác động bất lợi đến quan hệ thương mại, đầu tư với Việt Nam... Trong khi đó, ở trong nước chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, ách tắc của doanh nghiệp trong một số lĩnh vực chậm được tháo gỡ... các yếu tố trên đã có tác động nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Song sự quyết liệt trong điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước và sự nỗ lực của các doanh nghiệp, kinh tế cả nước năm 2014, tiếp tục có chuyển biến tích cực trên hầu hết các ngành, lĩnh vực với sự phục hồi tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước, GDP cả năm ước đạt hơn 5,98%.

*Về xuất khẩu:* Tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 150,1 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm 2013. Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ lệ lớn hơn so với doanh nghiệp trong nước, chiếm 67,69% tổng kim ngạch xuất khẩu, tương đương 101,6 tỷ USD (gồm cả dầu thô. Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu năm 2014 tiếp tục chuyển biến tích cực, với sự chuyển dịch dần từ xuất khẩu nguyên liệu thô, sản phẩm khai khoáng sang các mặt hàng gia công, chế tạo. Tuy vậy, sự đóng góp của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đóng vai trò lớn, Doanh nghiệp trong nước chuyển đổi còn chậm.

**Về nhập khẩu:**, tổng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 148 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2013. Tăng trưởng nhập khẩu đến từ cả hai khu vực, trong đó kim ngạch nhập khẩu của khu vực FDI đạt cao hơn khu vực kinh tế trong nước về cả số tuyệt đối lẫn tốc độ tăng trưởng. Tính chung năm 2014, kim ngạch nhập khẩu của khu vực FDI đạt 84,5 tỷ USD, tăng 13,6%, chiếm 57,09% tổng kim ngạch nhập khẩu; khu vực kinh tế trong nước đạt 63,5 tỷ USD, tăng 10,2% so với năm 2013, chiếm 42,91% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Nhìn chung, các chỉ tiêu về XNK đều đạt tăng trưởng, nhưng tỷ trọng xuất khẩu (xuất siêu) của các doanh nghiệp trong nước thấp và cơ cấu mặt hàng xuất khẩu có tỷ trọng tăng chủ yếu là linh kiện điện tử, hàng gia công....

Những khó khăn trong năm 2014 đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên với sự linh hoạt trong điều hành của Ban lãnh đạo, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBNV, nên Công ty vượt qua nhiều khó khăn. Tuy kết quả kinh doanh cả năm không đạt chỉ tiêu kế hoạch đặt ra nhưng Công ty vẫn đảm bảo có lãi và hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2014 do ĐHĐCĐ ngày 17/ 05/2014 thông qua cụ thể như sau:

**a) Tổng doanh thu :** 1.490 tỷ đồng, đạt 82,7 % so với kế hoạch và bằng 83,42% so với năm 2013;

▪ **Nguyên nhân khách quan:**

Môi trường kinh doanh trong nước và ngoài nước có nhiều khó khăn, kinh tế trì trệ, khu vực tiêu dùng cho sản xuất và đời sống đều gặp khó khăn về khả năng thanh toán.

▪ **Nguyên nhân trực tiếp:**

\* **Doanh thu :**

- Doanh thu Xuất nhập khẩu giảm: Công ty hoạt động thương mại chiếm tỷ trọng lớn, nguồn vốn sử dụng chủ yếu là vốn vay, chi phí vốn cho sản xuất kinh doanh vẫn ở mức cao. Kết quả hoạt động chịu tác động lớn từ biến động tỷ giá, khả năng thanh khoản hàng hóa cũng như năng lực của các đối tác kinh doanh trong và ngoài nước;
- Nguồn hàng mang lại kim ngạch xuất khẩu lớn của Công ty là nông sản (cao su, sản lát, gạo, tiêu, điều, cà phê ...) không ổn định, phụ thuộc vào các nhà cung cấp, cạnh tranh lớn... Ngoài ra, trong Quý 2/2014 do diễn biến phức tạp về tình hình trên Biển Đông nên hoạt động xuất khẩu một số mặt hàng của Công ty vào thị trường Trung Quốc bị giảm sút trị giá xuất khẩu rõ rệt như : sản lát giảm khoảng 18%, cao su giảm 30% so với cùng kỳ 2013. Điều này cũng phản ánh đúng tình hình thị trường xuất khẩu của toàn ngành. Công ty chủ yếu kinh doanh thương mại thuần túy, chưa có hoạt động thu mua chế biến tích trữ thực sự. Do vậy việc đẩy mạnh Xuất Khẩu chỉ đạt được mục đích tăng doanh thu, kim ngạch nhưng hiệu quả nói chung chưa cao;
- Việc thực hiện Hợp đồng nhập khẩu gặp nhiều khó khăn do kinh doanh phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng, chi phí vay vốn cao. Mặt khác, theo xu hướng hàng nhập khẩu đi xuống trong vài năm qua do tổng cầu xã hội đặc biệt cầu cho sản xuất giảm, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất do hàng tồn cả xã hội lớn, khả năng thanh toán bị hạn chế.

**b) Lợi nhuận:** Lợi nhuận sau thuế: 4.123.181.606 đồng, đạt 25,62 % kế hoạch và bằng 44,13% so với năm 2013.

*Nguyên nhân:* Do năm 2014 không có các khoản lợi nhuận khác như năm 2013.

**c) Hoạt động Thương mại – XNK**

**Tổng kim ngạch XNK:** 93.553.467,92 USD, đạt 110,06% kế hoạch năm, bằng 91,71 % so với năm 2013 cụ thể như sau:

➤ **Xuất khẩu:** 68.697.181,29 USD, đạt 114,50% kế hoạch, bằng 96,66 % so với năm 2013

Tổng kim ngạch Xuất khẩu so với 2013 giảm 2,46 triệu USD (tương ứng với 3,4.%) do hầu hết các mặt hàng xuất khẩu lớn đều giảm. Các mặt hàng xuất khẩu lớn là nông sản chiếm 87% tổng kim ngạch xuất khẩu, số còn lại là nhóm hàng may mặc và một số mặt hàng khác. Năm 2014, các mặt hàng đạt tăng trưởng xuất khẩu là: Hạt tiêu, Cao su, gia công may mặc...

**Một số mặt hàng Xuất khẩu lớn trong năm 2014**

T	Mặt hàng	Thực hiện năm 2014		Thực hiện năm 2013		% S/V năm 2013	
		Số lượng (Tấn)	Trị giá (USD)	Số lượng (Tấn hoặc chiếc)	Trị giá (USD)	Số lượng (T/C)	Trị giá (USD)
1	Sắn lát	39.270,43	12.045.658,41	63.631,29	15.712.966,41	61,72%	76.66%
2	Hạt tiêu	2.899,96	21.281.759,55	2.212,29	13.424.063,24	131.05%	158.53%
3	Cao su	7.698,83	16.129.404,46	5.484,36	12.768.120,80	140,37 %	126.33%
4	Gạo	3.851,33	3.048.964,33	31.124,75	12.753.435,81	12,37%	23.91%
5	Hạt điều	127.830,33	6.657.181,00	81.466,00	5.507.657,00	156,91%	120.87%
6	Hàng may mặc	499.614,00	6.880.074,10	358.380,00	4.824.508,50	139,40 %	142.61%
7	Cà phê	163,81	482.788.87,00	2.166,42	3.948.059,31	7.56%	12.23%
8	Hàng khác		2.171.350,57		2.133.800,00		101.76%
<b>Tổng cộng</b>			<b>68.697.181,29</b>		<b>71.072.611,07</b>		96.66%

**Nguyên nhân:** Do thị trường tiêu thụ không ổn định, hoạt động thương mại thuần hạn chế chủ động nguồn hàng cung cấp làm giảm kim ngạch một số mặt hàng XK chủ lực của công ty. Năm 2014, mặt bằng giá xuất khẩu một số mặt hàng bị giảm so với năm 2013, rõ rệt nhất là mặt hàng cao su giảm 27,7%, sản lát giảm 3,5% ... (Nguồn Báo cáo XK năm 2014 từ Bộ Công thương). Kết quả kinh doanh phản ánh đúng biến động thị trường. Ngoài ra, sự kiện biến động kéo dài khiến xuất khẩu sản lát bị thu hẹp do vận chuyển tuyến Việt Nam – Trung Quốc bị ách tắc hơn 6 tháng.

➤ **Nhập khẩu:** 24.856.286,63 USD, đạt 99.43% kế hoạch, bằng 80.33% so với năm 2013.

**Một số mặt hàng nhập khẩu lớn trong năm 2014:**

TT	Mặt hàng	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Tỷ lệ % S/V năm 2013
1	Vật liệu xây dựng (sắt, thép...)	USD	1,177,466.33	11,221,258.07	10.49%
2	Hàng công nghệ phẩm( thức ăn chăn nuôi gia súc, sản phẩm nhựa, hóa chất...)	-	16,274,414.36	15,366,317.79	105.91%
3	Thiết bị máy móc, phụ tùng...	-	2,491,499.22	1,918,223.08	129.89%
4	Nguyên phụ liệu may	-	4,946,263.79	2,436,790.99	202.98%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>24,856,286.63</b>	<b>30,942,589.93</b>	<b>80.33%</b>

+ Năm 2014, nhập khẩu của Công ty giảm 6 triệu USD, tương ứng 19,67 % về giá trị so với 2013. Các mặt hàng đạt tăng trưởng là: Thiết bị máy móc, phụ tùng, nguyên phụ liệu may, hàng Công nghệ phẩm.

+ **Nguyên nhân:** Hoạt động nhập khẩu của Công ty năm 2014 gặp nhiều khó khăn do kinh doanh phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng, chi phí vay vốn cao. Mặt khác, theo xu hướng hàng Nhập khẩu đi xuống trong vài năm qua do tổng cầu xã hội đặc biệt cầu cho sản xuất giảm, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất do hàng tồn cả xã hội lớn, khả năng thanh toán bị hạn chế ở mức cao nhất trong nhiều năm nên công ty cũng bị vào vòng xoáy công nợ kéo dài. Năm 2014 công ty dành nhiều thời gian thu hồi công nợ đã phát sinh và ngăn ngừa tối đa nợ phát sinh mới.

**d) Các lĩnh vực kinh doanh khác:**

◆ **Hoạt động XDCB và đầu tư bất động sản:**

– Đầu tư XDCB năm 2014: Sau khi bán thành công toàn bộ khu căn hộ, phần còn lại là diện tích thương mại khoảng 10.000 m<sup>2</sup>, Công ty hoàn thiện theo nhu cầu thuê. Cuối năm 2014, đã cho thuê được 67,7% diện tích sàn thương mại và cung cấp dịch vụ mang lại nguồn thu khoảng 6,54 tỷ đồng. Công ty đặt mục tiêu năm 2014 cho thuê hết 100% diện tích sàn

thương mại. Tuy nhiên mặt bằng giá cho thuê tiếp tục giảm do nguồn cung vượt cầu quá lớn, giá thấp vẫn rất khó tìm khách thuê, nhất là thuê dài hạn

- Các dự án khác tạm dừng để đợi cơ hội thị trường sẽ khởi công xây dựng.

#### ◆ **Hoạt động sản xuất**

- Mô hình liên doanh hợp tác toàn diện với đối tác KOWA Nhật Bản nhằm mở rộng với quy mô hoạt động phù hợp với năng lực vốn và thị trường của Công ty. Xí nghiệp may đã thu được kết quả tốt, đảm bảo hiệu quả năm sau cao hơn năm trước từ 10-15%. Điểm nổi bật là sản xuất của Xí nghiệp ngày càng phát triển, đời sống của toàn thể CBCNV ngày càng được cải thiện, Lương bình quân 4,3 tr đồng /tháng (tăng 500 ngàn đồng so với 2013), nếu so với mặt bằng trung của khu vực Hải Phòng và các vùng lân cận, đây là mức lương ở mức cao nên đã thu hút được công nhân.
- Kết quả cụ thể: Năm 2014, số lượng hàng gia công may mặc xuất khẩu đi cho khách hàng KOWA Nhật bản của xí nghiệp May Hải Phòng tăng đáng kể, đạt 499.614 sản phẩm các loại tăng 25% so với năm 2013. Kim ngạch đạt 9,412 triệu USD, đạt 156,87% so với kế hoạch, hoạt động có hiệu quả lãi hơn 2,1 tỷ đồng, đóng góp vào hoạt động chung của Công ty;

#### ◆ **Đầu tư tài chính-Liên doanh liên kết vốn:**

- Các cổ phiếu trong danh mục đầu tư dài hạn như EIB việc thực hiện kế hoạch thấp, do vậy, nguồn thu từ EIB của Công ty trong năm 2014 cũng giảm sút mạnh do lợi nhuận của ngành ngân hàng nói chung đều tụt giảm mạnh, các ngân hàng đều phải dành một khoản lớn để trích lập dự phòng cho các khoản nợ xấu. Công ty không đầu tư thêm cổ phiếu ngắn hạn cũng như dài hạn, các cổ phiếu còn lại Công ty tiếp tục trích lập dự phòng.
- Đối với Công ty cổ phần khoáng sản Mai Linh - Quảng Ngãi và Công ty bất động sản G-land, Công ty đã đầu tư triển khai một phần vốn nhưng vẫn chưa thu được lợi nhuận do môi trường kinh doanh bất lợi kéo dài, các công ty góp vốn đang trong quá trình xây dựng và phát triển chưa đóng góp lãi vào kết quả kinh doanh chung.

#### ◆ **Bất động sản đầu tư**

- Hoạt động kinh doanh văn phòng và tài sản cho thuê như kho tàng nhà xưởng hiện có tại Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh cũng giảm sút do tổng cầu của nền kinh tế suy giảm; các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.
- Diện tích và lợi nhuận cho thuê tại Tòa nhà của Công ty liên doanh- 53 Quang Trung, năm 2014, cũng bị giảm sút do tác động của nhiều yếu tố không thuận lợi về thị trường và giá cả cho thuê mang lại. Tỷ lệ cho thuê chỉ bằng 85% , giá cho thuê giảm 10% so với cùng kỳ 2013 chủ yếu do những hợp đồng đến kỳ đáo hạn đều bị khách hàng đề nghị điều chỉnh giảm giá để phù hợp với mặt bằng cho thuê chung. Tuy vậy, Liên doanh vẫn đạt kết quả kinh doanh tốt so với mặt bằng chung cùng ngành, năm 2014, tổng doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ đạt hơn 2,3 triệu USD, lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 1,07 triệu USD ;

#### ◆ **Công tác Tài chính - Kế toán**

- Thực hiện tiết kiệm chi phí, nhất là chi phí thường xuyên để bù đắp cho các yếu tố trượt giá và đảm bảo được kế hoạch trong năm 2014.
- Thực hiện giao khoán doanh thu, định mức chi phí, định biên lao động gắn liền với quỹ lương nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các phòng ban, bộ phận để nâng cao tính chủ động trong công việc, đồng thời tiết kiệm được chi phí.

#### ◆ Công tác xúc tiến thương mại:

- Mặc dù năm 2014 đầy rẫy những khó khăn nhưng công ty đã chủ động đi khảo sát Trung quốc, Singapore và cử các đoàn tham gia các chương trình xúc tiến thương mại của các hội nghị Cà phê, Gạo, Hồ tiêu quốc tế tại Đức, Hồng Kong, Malaysia.... Ngoài ra công ty tham gia hội thảo, gặp gỡ tiếp xúc khách hàng qua các kênh như Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam, Cục Xúc tiến Thương mại, Sở Thương mại...

#### ◆ Những tiến bộ Công ty đạt được

- Môi trường kinh doanh năm 2014 hết sức khó khăn và đầy thử thách, Công ty vẫn đạt mục tiêu bảo toàn vốn, lợi nhuận sau thuế đạt 4,13 tỷ đồng. Kim ngạch XNK cả năm 2014: 93,55 triệu USD, đạt 110.06% kế hoạch năm được ĐHCĐ 2014 thông qua. Công ty tiếp tục khẳng định vị thế của mình là Công ty đứng trong top 500 Doanh nghiệp lớn trong cả nước và giữ được danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín nhiều năm liên tiếp.
- Mặt hàng tiêu đạt tăng trưởng bền vững trong nhiều năm cả về kim ngạch và lượng, tính đến hết năm 2014, đạt tỷ lệ tăng lần lượt (58,53%) và (31,05%) so với cùng kỳ 2013 và đây cũng là năm thứ 4 liên tiếp Công ty đạt thứ hạng cao, top từ 10-16 trong ngành XK tiêu. Đây là kết quả đáng trân trọng và là sự cố gắng vượt bậc của các phòng làm XK mặt hàng này, bên cạnh đó là sự chỉ đạo, quan tâm sát sao của Ban Lãnh đạo và sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng, ban liên quan trong Công ty.
- Xí nghiệp may XK Hải Phòng trong 4 năm gần đây do định hướng đúng, Xí nghiệp hoạt động dưới mô hình hợp tác toàn diện với đối tác Nhật Bản (Công ty KOWA) phát triển ổn định và làm ăn có lãi, kim ngạch và doanh thu năm sau cao hơn năm trước (Doanh thu tăng hơn 46% so với 2013) đây cũng là nguồn thu ổn định đóng góp vào thành tích chung của Công ty. Năm 2014, ngoài các chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận thì công tác quản lý, phát triển xí nghiệp, tuyển dụng công nhân lành nghề đã được quan tâm đặc biệt;
- Công ty tiếp tục giữ được đồng thuận nội bộ trong mọi mặt hoạt động, đội ngũ người lao động được trẻ hóa và chú trọng củng cố năng lực chuyên môn. Bộ khung lãnh đạo có tinh thần và trách nhiệm xây dựng Công ty;

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

**TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN NĂM 2014**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% Tăng (giảm)
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>868.415.202.540</b>	<b>645.521.920.078</b>	<b>34,53%</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>22.326.213.955</b>	<b>64.314.277.690</b>	<b>-65,29%</b>
1. Tiền	21.526.496.022	63.295.213.059	-65,99%
2. Các khoản tương đương tiền	799.717.933	1.019.064.631	-21,52%
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>9.937.959.600</b>	<b>8.558.267.879</b>	<b>16,12%</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	14.172.998.743	14.369.559.743	-1,37%
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-4.235.039.143	-5.811.291.864	-27,12%
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>729.717.456.915</b>	<b>507.240.092.920</b>	<b>43,86%</b>
1. Phải thu của khách hàng	134.960.230.620	148.009.800.464	-8,82%
2. Trả trước cho người bán	301.065.810.984	354.592.879.270	-15,1%
5. Các khoản phải thu khác	314.793.376.637	29.703.227.008	959,8%
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-21.101.961.326	-25.065.813.822	-15,81%
<b>IV. Hàng tồn kho</b>			
1. Hàng tồn kho	88.568.957.096	38.430.703.599	130,46%
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>17.864.614.974</b>	<b>26.978.577.990</b>	<b>-33,78%</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		124.763.789	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	11.191.582.961	20.558.660.255	-45,56%
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	498.443.954	474.452.878	5,06%
4. Tài sản ngắn hạn khác	6.174.588.059	5.820.701.068	6,08%
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>326.563.017.850</b>	<b>327.277.629.276</b>	<b>-0,26%</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>89.174.576.451</b>	<b>89.063.120.414</b>	<b>0,13%</b>
1. TSCĐ hữu hình	16.623.988.455	18.696.432.664	-11,08%
<i>Nguyên giá</i>	31.842.871.654	32.941.638.198	-3,34%
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	-15.218.883.199	-14.245.205.534	6,84%
3. TSCĐ vô hình	3.151.800.000	3.151.800.000	0%
<i>Nguyên giá</i>	3.151.800.000	3.151.800.000	0%
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	69.398.787.996	67.214.887.750	3,25%
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>44.384.025.481</b>	<b>46.185.420.800</b>	<b>-3,9%</b>
<i>Nguyên giá</i>	63.993.967.962	63.993.967.962	0%
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	-19.609.942.481	-17.808.547.162	10,12%
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>192.697.518.670</b>	<b>191.876.118.337</b>	<b>0,43%</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	29.468.895.429	30.668.895.429	-3,91%
3. Đầu tư dài hạn khác	164.180.849.141	164.077.449.141	0,07%
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	-952.225.900	-2.870.226.233	-66,82%
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>306.897.248</b>	<b>152.969.725</b>	<b>100,63%</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	306.897.248	152.969.725	100,63%
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại			
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>1.194.978.220.390</b>	<b>972.799.549.354</b>	<b>22,84%</b>

**Phân tích một vài chỉ tiêu về tài sản:**

$$1. \text{Vòng quay tổng tài sản} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Bình quân giá trị tổng tài sản}} = \frac{1.490.201.156.080}{(972.799.549.354 + 1.194.978.220.390)/2} = 1,37$$

Tỷ số này phản ánh 1 đồng tài sản sử dụng trong năm tài chính của Công ty tạo ra được 1,37 đồng doanh thu. Do doanh thu thuần được tạo ra từ hoạt động bán hàng hóa, dịch vụ và bất động sản nên nếu loại trừ giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn ra khỏi bình quân giá trị tổng tài sản, tức khoảng 192 tỷ đồng, để chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản thể hiện chính xác hơn hiệu quả của tài sản tham gia vào hoạt động kinh doanh mà không phải hoạt động đầu tư thì chỉ tiêu này còn phản ánh tốt hơn hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty.

**2. Tỷ số lãi ròng so với tài sản**

$$ROA = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Bình quân giá trị tổng tài sản}} \times 100 = \frac{4.123.181.606}{(972.799.549.354 + 1.194.978.220.390)/2} \times 100 = 0,38$$

Tỷ số này phản ánh 1 đồng tài sản sử dụng trong năm tài chính của Công ty tạo ra được 0,38 đồng lợi nhuận. Điều này có thể giải thích được do tình hình biến Đông có nhiều biến động khiến quan hệ Việt Nam – Trung Quốc xấu đi, ảnh hưởng lớn tới ngành hàng xuất khẩu, đặc biệt sản lát vốn là mặt hàng đóng góp giá trị lớn vào cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của mảng kinh doanh xuất khẩu của công ty. Mặt khác cao su cũng là mặt hàng chiếm tỷ trọng tương đối trong danh mục ngành hàng của Công ty thì 2014 cũng là năm giá cao su thế giới giảm mạnh, do nguồn cung cao su thiên nhiên vượt cầu, khủng hoảng nợ công Châu Âu kéo dài làm suy yếu nền kinh tế khu vực này, dẫn tới thu hẹp mức tiêu thụ cao su của ngành sản xuất lốp xe và một số ngành công nghiệp khác, ảnh hưởng không nhỏ tới thị trường trong nước và kinh doanh của Công ty. Thêm vào đó tình hình kinh tế khó khăn chung chưa thể phục hồi, nên kinh doanh bất động sản của Công ty cũng chưa thể mang lại lợi nhuận như mong muốn.

$$3. \text{Vòng quay hàng tồn kho} = \frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Bình quân giá trị hàng tồn kho}} = \frac{1.432.725.815.588}{(38.430.703.599 + 88.568.957.096)/2} = 22,56$$

$$\text{Số ngày tồn kho} = \frac{\text{Số ngày trong năm}}{\text{Số vòng quay hàng tồn kho}} = \frac{360}{22,56} = 15,96 \text{ ngày}$$

Số ngày tồn kho bình quân của hàng tồn kho là 15,96 ngày, phản ánh thời gian tồn kho của hàng hoá là tương đối thấp, do đặc thù hàng xuất khẩu là mặt hàng nông sản, có mùa vụ và để đề phòng tăng giá nên công ty phải tiến hành mua tích trữ. Điều này cho thấy hiệu quả hoạt động tồn kho của công ty khá hiệu quả.

**b) Tình hình phải trả nợ**



## TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Tăng (giảm)
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>881.683.356.054</b>	<b>656.501.306.315</b>	<b>34,3%</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>821.700.265.145</b>	<b>605.107.306.315</b>	<b>35,79%</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	739.282.008.635	524.770.268.018	40,88%
2. Phải trả người bán	16.816.206.290	15.006.359.621	12,06%
3. Người mua trả tiền trước	50.006.862.550	55.902.154.666	-10,55%
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	355.786.284	411.307.489	-13,5%
5. Phải trả người lao động	2.406.215.244	1.767.239.227	36,16%
6. Chi phí phải trả	2.941.479		
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	12.327.570.597	6.124.059.436	101,3%
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	502.674.066	1.125.917.858	-55,35%
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>59.983.090.909</b>	<b>51.394.000.000</b>	<b>16,71%</b>
3. Phải trả dài hạn khác		20.000.000	
4. Vay và nợ dài hạn	55.000.000.000	51.300.000.000	7,21%
8. Doanh thu chưa thực hiện	4.983.090.909	74.000.000	6.633,91%
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>313.294.864.336</b>	<b>316.298.243.039</b>	<b>0,95%</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>313.294.864.336</b>	<b>316.298.243.039</b>	<b>0,95%</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	125.948.570.000	125.948.570.000	0%
2. Thặng dư vốn cổ phần	17.147.588.054	17.147.588.054	0%
3. Vốn khác của chủ sở hữu	7.262.420.104	7.262.420.104	0%
4. Cổ phiếu quỹ	-981.900	-981.900	0%
7. Quỹ đầu tư phát triển	133.260.491.891	133.260.491.891	0%
8. Quỹ dự phòng tài chính	25.289.164.326	25.289.164.326	0%
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.387.611.861	7.390.990.564	-40,64%
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>1.194.978.220.390</b>	<b>972.799.549.354</b>	<b>22,84%</b>

*Phân tích một vài chỉ tiêu về nguồn vốn:*

$$1. \text{Tỷ số nợ so với vốn chủ sở hữu} = \frac{\text{Tổng giá trị nợ}}{\text{Giá trị vốn chủ sở hữu}} = \frac{881.683.356.054}{313.294.864.336} = 2,81$$

Tỷ số này cho thấy Công ty đang lệ thuộc vào vốn vay ngân hàng. Tuy nhiên, do đặc thù kinh doanh xuất nhập khẩu nông sản tại thời điểm cuối năm, Công ty cần vay vốn để tích lũy một lượng hàng tồn kho lớn và ứng trước cho người bán, đồng thời Công ty cũng đã có kế hoạch tiêu thụ lượng hàng tồn kho này. Do đó, tỷ số nợ so với vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2014 vẫn nằm trong khả năng kiểm soát của Công ty.

$$2. \text{Tỷ số nợ so với tổng tài sản} = \frac{\text{Tổng giá trị nợ}}{\text{Tổng tài sản}} = \frac{881.683.356.054}{1.194.978.220.390} = 0,74$$

Tỷ số này cho thấy 74% nguồn vốn dùng để tài trợ cho tài sản của công ty là từ nợ phải trả. Mức độ sử dụng nợ như vậy là chấp nhận được và không ảnh hưởng lớn đến khả năng thanh toán của công ty.

$$3. \text{Tỷ số nợ dài hạn} = \frac{\text{Giá trị nợ dài hạn}}{\text{Giá trị nguồn vốn dài hạn}} = \frac{59.983.090.909}{59.983.090.909 + 313.294.864.336} = 0,16$$

Tỷ số này cho thấy nợ dài hạn chiếm 16% nguồn vốn dài hạn của công ty, con số này là không cao

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

#### ■ Cải tiến về cơ cấu tổ chức

*Đối với Công ty, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu, quyết định sự phát triển của doanh nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá trong chiến lược phát triển doanh nghiệp.*

- Qua hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành (tiền thân là Công ty Xuất Nhập Khẩu tổng Hợp I) đến nay Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam có 16 Phòng, Ban, Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc với chức năng, nhiệm vụ được xác định rõ ràng với nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tương đối phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của một doanh nghiệp hoạt động thương mại Xuất Nhập Khẩu;
- Cơ cấu lao động của Công ty có tỷ lệ lao động trẻ chiếm tới hơn 90%, lao động có trình độ từ Đại học trở lên chiếm gần 30%. Đội ngũ lao động trẻ, có trình độ chuyên môn cao, ngày càng phù hợp với yêu cầu của thực tế kinh doanh là một trong những nhân tố quan trọng để Công ty phát triển vững chắc và toàn diện;
- CBCNV là những người có trình độ, kinh nghiệm và có tâm huyết với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;
- Có sự đoàn kết, nhất trí cao trong Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và sự nỗ lực gắn bó của người lao động đã tạo sự gắn kết của một tập thể mạnh. Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên đã làm việc cật lực, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo tốt cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả, tranh thủ được cơ hội, tạo lợi thế, đưa doanh nghiệp phát triển bền vững;
- Thực hiện chính sách luân chuyển cán bộ để nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ nói chung, đồng thời cũng là biện pháp xây dựng nguồn lực lao động, nhất là lao động quản lý.

#### ■ Chính sách, quản lý

##### ❖ Công tác tài chính - kế toán

- Các hoạt động về tài chính: Thực hiện giao khoán doanh thu, định mức chi phí, định biên lao động gắn liền với quỹ lương nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các phòng ban, bộ phận để nâng cao tính chủ động trong công việc. Thực hiện tiết kiệm chi phí, nhất là chi phí thường xuyên để bù đắp cho các yếu tố trượt giá và đảm bảo được kế hoạch trong năm 2014.

- Công tác thanh toán, kê khai hoàn thuế, việc quản lý - sử dụng vốn, quản lý phí và quyết toán tài chính nội bộ từng quý... cũng như việc thanh quyết toán hợp đồng và xác định công nợ, kiểm toán giữa và cuối kỳ đã đáp ứng được yêu cầu về thời gian và hiệu quả;
- Công ty vẫn tiếp tục mở rộng quan hệ tín dụng với nhiều Ngân hàng với các hạn mức tín dụng đáp ứng cho nhu cầu kinh doanh và đầu tư, tranh thủ các tổ chức tín dụng có chi phí vốn cạnh tranh khá tốt.

**❖ Các mặt công tác khác:**

- Công tác kế hoạch tổng hợp và tổ chức thông tin: Xây dựng và phân bổ kế hoạch đảm bảo các đơn vị kinh doanh trong Công ty có cơ hội ngang bằng trong các khâu phân giao và nhận các chỉ tiêu cơ bản về kim ngạch, doanh thu, tài chính, lợi nhuận và đóng góp phí quản lý, chỉ tiêu lương.... Xây dựng cơ chế khuyến khích người lao động và đơn vị kinh doanh có đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Công ty;
- Đảm bảo hạ tầng thông tin hoạt động thường xuyên, ổn định để phục vụ cho giao dịch và phổ biến thông tin trong nội bộ cũng như các mặt công tác khác;
- Xây dựng và quản lý các chương trình xúc tiến Thương mại trong và ngoài nước phù hợp với nhu cầu kinh doanh và mở rộng kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng và thực hiện chương trình quảng bá tên tuổi, thương hiệu Công ty xứng với thành tích Công ty đã đạt được trong kinh doanh và đóng góp cho nhà nước và xã hội.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

**■ Một số định hướng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015**

**▶ Dự báo kinh tế và thị trường quốc tế**

- Theo nhiều nguồn dự báo, kinh tế và thương mại thế giới năm 2015 nhìn chung sẽ phục hồi tích cực hơn năm nay (2014) do các nền kinh tế dẫn dắt thị trường sẽ tăng trưởng trở lại như: Hoa Kỳ, Nhật bản, .... Tuy nhiên kết quả còn nhiều tranh cãi do khu vực kinh tế EU và các nước mới công nghiệp hóa trong đó có Trung Quốc, Ấn Độ... mức phục hồi chưa ổn định. Bên cạnh đó khủng hoảng chính trị Nga – Ukraina, mối quan hệ Hoa Kỳ-Châu Âu và khối các nước Đạo hồi tiếp tục xấu đi... có thể tác động tiêu cực đến kết quả phát triển kinh tế- thương mại toàn thế giới, diễn hình là sự biến động trái chiều mạnh mẽ giữa giá dầu thô, các sản phẩm có nguồn gốc dầu và vàng, kim loại màu....
- Kinh tế các nước khu vực ASEAN mặc dầu có nhiều điểm tích cực, nhưng vẫn lệ thuộc mạnh vào các nền kinh tế lớn, kết quả khó đoán định

**▶ Dự báo kinh tế - thị trường trong nước**

- Thừa hưởng kết quả phục hồi của năm 2014 với các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô ổn định tốt hơn và đạt mục tiêu đặt ra cả năm, trong đó tăng trưởng trong cả năm GDP theo Chính phủ sẽ đạt 5,8% thậm chí còn cao hơn; Xuất khẩu tăng 12,1%, cán cân thương mại và cán cân quốc tế tổng thể tiếp tục thặng dư; Tỷ giá và thị trường ngoại hối, CPI nằm trong vùng kiểm soát. Tuy nhiên, báo cáo của Chính phủ cũng đưa ra những hạn chế của năm 2014 sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến năm 2015 như: Kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn hơn của nền kinh tế chưa vững

chắc; Các vấn đề lớn như bội chi ngân sách, nợ xấu, môi trường đầu tư kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp cải thiện chậm. Thị trường Chứng khoán và Bất động sản phục hồi khó khăn.

- Về hoạt động xuất nhập khẩu: Mặc dầu đạt các chỉ tiêu về tăng trưởng, nhất là tăng trưởng xuất khẩu, nhưng tỷ trọng XK (xuất siêu) của các doanh nghiệp trong nước thấp, do chậm thay đổi cơ cấu hàng hóa XK.....Năm 2014 hoạt động NK nhìn chung tăng chậm do tổng cầu xã hội cả sản xuất và tiêu dùng có nhiều khiếm khuyết. Tái cơ cấu kinh tế, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cải thiện chậm. Khu vực dịch vụ đóng góp vào tổng hoạt động xã hội thấp. Tỷ lệ doanh nghiệp giải thể ngừng hoạt động tương đối cao.
- Năm 2015, các nước có thể sẽ hoàn thành đàm phán TPP. Cũng như việc gia nhập WTO năm 2007, Việt Nam đứng trước thách thức và cơ hội lớn. Tác động rõ nét nhất là hoạt động XNK của Việt Nam có thể thay đổi khá lớn về thị trường, giảm bớt lệ thuộc vào Trung Quốc và ASEAN; Trong quan hệ thương mại với các nước lớn như Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản..... được xóa bỏ thuế nhập khẩu cho hàng nông sản, nhiều mặt hàng khác như: May mặc và giày dép, thủy sản, sản phẩm đồ gỗ....cũng có cơ hội phát triển lớn. Cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam nhằm thay đổi nhanh cơ cấu hàng hóa, tạo công ăn việc làm cũng sẽ nhiều hơn. Tuy nhiên, đây cũng là thách thức rất lớn do phần lớn các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, vốn lệ thuộc vào Ngân hàng, đầu tư cho công nghệ còn thấp, nguồn nhân lực chất lượng chưa cao....năng suất lao động thấp. Môi trường pháp lý về kinh doanh chậm được cải cách.

**a. Mục tiêu cụ thể của Công ty năm 2015 như sau: (Sẽ trình ĐHCĐ thông qua)**

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2014	Kế hoạch Năm 2015
1	Tổng kim ngạch XNK	Triệu USD	<b>93,553</b>	<b>75</b>
	+ Xuất khẩu	Triệu USD	68,697	55
	+ Nhập khẩu	Triệu USD	24,856	20
2	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	1.490	1.800-1.900
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	4,1	16-18
4	Cổ tức /Vốn điều lệ	%		Dự kiến 8%

**Để hoàn thành các chỉ tiêu nêu trên của năm 2015, HĐQT công ty cùng Ban điều hành xây dựng các giải pháp cụ thể, có lộ trình chi tiết, trong đó tập trung vào các giải pháp sau:**

- **Chỉ tiêu kim ngạch và doanh thu năm 2015** được xây dựng căn cứ vào giá trị chưa thực hiện của các hợp đồng công ty đã ký kết chuyển sang năm 2015 và các nguồn lực có thể huy động, khả năng khai thác của các phòng nghiệp vụ cũng như điều kiện thị trường trong và ngoài nước năm 2015.
- **Chỉ tiêu Lợi nhuận năm 2015 :**
  - Lợi nhuận chính là từ hoạt động kinh doanh Thương mại XNK tiếp tục bị cạnh tranh, quy mô kinh doanh cũng tương ứng thực hiện năm 2014;
  - Kinh doanh văn phòng và tài sản cho thuê : Lợi nhuận cho thuê kho tàng nhà xưởng và văn phòng, với mục tiêu cho thuê hết diện tích sàn Thương mại tại 130 Nguyễn Đức Cảnh,

Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội; Các tài sản khác trong điều kiện mặt bằng giá trị thị trường hiện tại như Tòa nhà của công ty liên doanh - 53 Quang Trung và Tòa nhà Triệu Việt Vương cố gắng giữ tỷ lệ bằng năm 2014; sẽ trình ĐHĐCĐ việc cơ cấu lại vốn /tài sản theo hướng tăng tỷ lệ vốn lưu động, phục vụ SX-KD, giảm lệ thuộc vào vốn vay ngân hàng.

- Hoạt động tài chính: Cơ cấu lại danh mục đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty đang sở hữu, khi thị cơ hội thị trường tốt sẽ thực hiện bán ra.
- Cổ tức: Từ các nguồn lợi nhuận nêu trên, mục tiêu cổ tức phân đầu là 8% trên vốn điều lệ Công ty cho năm 2015.

#### **b. Các giải pháp thực hiện**

##### **▪ Giải pháp thực hiện về sản xuất kinh doanh Thương mại - XNK**

- Công ty tiếp tục phát triển kinh doanh các mặt hàng truyền thống, có giá trị kim ngạch lớn và tiềm năng phát triển... trên cơ sở phát huy lợi thế về kinh nghiệm và mối quan hệ với các khách hàng. Tiếp tục đẩy mạnh phương thức kinh doanh tự doanh và tham gia sâu hơn vào thị trường cung cấp thông qua hoạt động sản xuất, chế biến, mua dự trữ... những mặt hàng công ty đã có kinh nghiệm lâu năm như: Gạo, hạt tiêu, điều, sắn lát, cao su, ... Đầu tư có chọn lọc vào mặt bằng nhà xưởng, kho và máy móc... với mục tiêu gia tăng an toàn vốn, tăng cường hiệu quả kinh doanh và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường;
- Tiếp tục phát huy hiệu quả hợp tác với khách Nhật Bản trong việc mở rộng SX hàng may mặc XK, dự kiến tăng thêm khoảng 20% về năng lực sản xuất, 15% về trang thiết bị máy móc, phấn đấu tăng tối thiểu 10% kim ngạch XNK và nguồn thu từ mặt hàng này và lương công nhân tăng khoảng từ 4,3 đến 4,5 triệu đồng/công nhân/tháng.
- Tiếp tục mở rộng thị trường XK đồng thời đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong khu vực và Quốc tế;
- Duy trì mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, tìm kiếm, hợp tác với các khách hàng mới, đặc biệt là khách hàng có uy tín và kinh nghiệm.

##### **▪ Giải pháp về xây dựng cơ bản và kinh doanh bất động sản**

- Năm 2015, việc tái cơ cấu lại tài sản của Công ty sẽ được thực hiện theo hướng thanh lý bớt những tài sản, kho tàng ... hoạt động dần trải hiệu quả thấp để tập trung vào những lĩnh vực, phạm vi hoạt động hiệu quả cao nhất trên cơ sở 3 lĩnh vực kinh doanh chính là kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu, đầu tư tài chính và dịch vụ bất động sản.
- Công trình Tòa nhà kinh doanh văn phòng và thương mại, kết hợp căn hộ tại 130 Nguyễn Đức Cảnh - Hà Nội, năm 2014 đã cho thuê được 50% diện tích sàn thương mại. Năm 2015, tích cực đẩy mạnh và phấn đấu cho thuê đạt tỷ lệ 100% diện tích sàn thương mại, tiếp tục tổ chức cung ứng dịch vụ theo nhu cầu của hộ gia đình và doanh nghiệp sinh hoạt, hoạt động trong tòa nhà, tạo nguồn thu ổn định và dài hạn cho Công ty;
- Các tài sản khác trong điều kiện mặt bằng giá trị thị trường hiện tại như Tòa nhà của công ty liên doanh - 53 Quang Trung và Tòa nhà Triệu Việt Vương cố gắng giữ tỷ lệ bằng năm 2014.

##### **▪ Giải pháp về Đầu tư tài chính**

- Dự kiến, năm 2015 Công ty CP XNK Tổng hợp I Việt Nam là một trong những doanh nghiệp sẽ nằm trong theo lộ trình thoái vốn của SCIC, sau khi SCIC hoàn tất thoái vốn tại

TH1, cơ cấu cổ đông của Công ty sẽ có nhiều thay đổi, hệ thống quản trị của Công ty cũng sẽ thay đổi theo, Công ty sẽ phải thực hiện cơ cấu lại tài chính và tái cấu trúc lại doanh nghiệp một cách mạnh mẽ, toàn diện. Để gia tăng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư cho các dự án Công ty sẽ nghiên cứu tăng vốn điều lệ theo một số hình thức như phát hành thêm cổ phiếu, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, trả cổ phiếu thưởng ... nhằm giảm áp lực về lãi vay cho doanh nghiệp, cũng như tạo cho doanh nghiệp một nguồn lực ổn định, lâu dài để phát triển.

- Tham gia quản trị các doanh nghiệp góp vốn, tiếp tục chờ cơ hội sắp xếp lại các Công ty đầu tư liên doanh liên kết dài hạn có hiệu quả hơn... góp phần khai thác lợi ích trong các mối quan hệ và đảm bảo hiệu quả đầu tư cho Công ty.

#### ▪ **Giải pháp về quản trị**

- Tiếp tục quản trị tài chính tốt, rà soát và xây dựng cơ chế hoạt động phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Yêu cầu phòng KTTC và các phòng có nợ liên quan, nêu hướng xử lý quyết liệt các khoản nợ dưới nhiều hình thức như thoái vốn, bán nợ... Công nợ của các bộ phận cần quy định rõ trách nhiệm. Công nợ của các phòng nghiệp vụ phải gắn liền với các cá nhân và thu nhập. Theo đó, để tránh tồn đọng công nợ quá lâu, hàng Quý nếu không thu hồi được công nợ sẽ bị trừ vào quỹ lương của phòng;
- Mục tiêu hàng đầu trong kinh doanh là an toàn vốn và nâng cao hiệu quả kinh doanh, nhưng khi điều hành cụ thể sẽ vận dụng các hình thức linh hoạt, phù hợp với yêu cầu chung của thị trường cũng như năng lực của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch và các chỉ tiêu tài chính chung toàn công ty và giao đến từng đơn vị kinh doanh. Tăng cường công tác quản trị rủi ro về: rà soát các khâu quản trị phí, quản trị thông tin và luân chuyển chứng từ. Xây dựng hệ thống cảnh báo và phòng ngừa rủi ro hiệu quả;
- Mở rộng quan hệ tín dụng, cân đối vốn kịp thời phục vụ nhu cầu đầu tư, kinh doanh trong năm 2015 cũng như các chương trình phát triển dài hạn khác;

#### ▪ **Giải pháp về công tác tổ chức - cán bộ**

- Trên nền ổn định cơ bản bộ máy và CB đang có, tính toán và nghiên cứu tái cấu trúc bộ máy hợp lý, vừa cố duy trì, vừa áp dụng linh hoạt, có hiệu quả, quy định nhà nước đối với CBCNV. Duy trì công tác sinh hoạt Đảng, đoàn thể theo quy định.
- Năm 2015 tập trung kiện toàn bộ máy của chi nhánh Đà Nẵng, tuyển dụng lãnh đạo chi nhánh Đà Nẵng trong Q1/2015
- Tiếp tục các kế hoạch đào tạo, quy hoạch, sử dụng và tuyển mới cán bộ nhằm nâng cao một bước chất lượng đội ngũ lao động, trong đó chú trọng lực lượng cán bộ chủ chốt. Tổ chức các nhóm nghiệp vụ cơ động nhằm vào các mặt hàng cần phát triển hoặc làm theo thời vụ.

#### ▪ **Các giải pháp, biện pháp khác**

- Là Công ty có uy tín, bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống là xuất nhập khẩu, tiếp tục và không ngừng xây dựng, quảng bá thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước, đồng thời tạo mối quan hệ bạn hàng có nhiều tiềm năng và kinh nghiệm lâu năm;

- Công tác kế hoạch tổng hợp: Đề xuất xây dựng và phân bổ kế hoạch về kim ngạch XNK, doanh thu, tài chính, lợi nhuận và đóng góp phí quản lý; chỉ tiêu lương... Xây dựng cơ chế khuyến khích người lao động có đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của công ty;
- Công tác tổ chức thông tin: Tiếp tục phát triển hệ thống quản trị trên nền xây dựng hệ thống công nghệ thông tin về quản lý: Nhân sự, kế toán, tiền lương, quản lý Hợp đồng - Khách hàng - Kim ngạch XNK... điều hành và quảng bá thương hiệu... của công ty;
- Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện hệ thống công bố thông tin điện tử (CIMS), đảm bảo minh bạch thông tin với cổ đông và nhà đầu tư thông qua Website của Công ty.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Năm 2014 khép lại trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam đã trải qua nhiều khó khăn thách thức. Thương mại sụt giảm mạnh, tăng trưởng toàn cầu thấp, đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam. Trong nước tình hình kinh tế đã có cải thiện nhưng không đáng kể do hệ lụy của suy thoái kinh tế kéo dài, tình trạng nợ xấu trong ngành Ngân hàng, sản xuất có dấu hiệu đình đốn và đời sống bị thu hẹp, nợ xấu và hàng tồn kho tăng. Mặc dù lãi suất Ngân hàng đã giảm đáng kể nhưng thanh khoản kém do nhiều doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn. Hiện nhiều Doanh nghiệp bị thu hẹp sản xuất, mất vốn, thậm chí đóng cửa. Trước diễn biến bất lợi của thị trường, HĐQT đã kịp thời đưa ra những chỉ đạo, định hướng và giám sát và quyết liệt mọi hoạt động của công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT nhằm đảm bảo cho hoạt động của Công ty được an toàn, ổn định và đã đạt được một số chỉ tiêu quan trọng do ĐHCĐ 2014 đề ra. Các hoạt động của Công ty được triển khai tuân thủ các quy định pháp luật và đạt kết quả khả quan. Đó chính là kết quả đáng trân trọng mà Công ty đã làm được trong năm 2014.

##### 2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc*

Thông qua các mặt hoạt động nêu trên, trong năm 2014, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành Công ty. Bên cạnh đó, trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT, cụ thể như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai tích cực nhất các giải pháp kinh doanh theo định hướng chỉ đạo của HĐQT và đạt được kết quả kinh doanh tương đối khả quan;
- Công tác Quản trị rủi ro được Ban Tổng Giám đốc tập trung nhiều nhất trong thời kỳ khó khăn hiện nay;
- Với địa bàn hoạt động trải rộng khắp cả nước, Ban Tổng Giám đốc đã luôn tìm kiếm các giải pháp tốt nhất trong việc tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao lợi nhuận cho Công ty;
- Về mặt Tổ chức, Quản trị và thay đổi là kế hoạch được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tập trung quyết liệt trong năm qua, thường xuyên cập nhật và điều chỉnh một cách hợp lý với công việc hiện hành và theo xu hướng của thị trường;

- Đối với người lao động, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động;
- Hoạt động quản trị rủi ro và điều hành trong năm qua cơ bản đảm bảo mục tiêu SXKD là an toàn, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật, không có khiếu nại nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

### 3. **Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị**

- ❖ HĐQT sẽ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo Công ty trên các mặt hoạt động thông qua việc đưa ra những định hướng chiến lược phù hợp với điều kiện thị trường và các lợi thế cạnh tranh của công ty. HĐQT sẽ tăng cường công tác giám sát hoạt động thông qua việc hoàn thiện các Quy chế quản trị công ty, cơ chế kiểm soát rủi ro,....
- ❖ Theo dự báo của IMF, triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2015 sẽ tăng trưởng chậm lại với cảnh báo rủi ro về chính trị cũng như nguy cơ thị trường tài chính điều chỉnh mạnh khi thời kỳ lãi suất siêu thấp kéo dài đã làm tăng nguy cơ một số thị trường tài chính đang quá nóng; Tăng trưởng kinh tế Mỹ sẽ đẩy đà tăng phục hồi của kinh tế toàn cầu, trong sự suy yếu của Eurozone, Brazil, Nga và Nhật Bản. Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào thế giới nên tác động tiêu cực sẽ ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế nước ta. Trong bối cảnh hiện tại, HĐQT Công ty chủ trương quan điểm thận trọng và định hướng công ty vẫn tiếp tục phát triển theo 3 lĩnh vực chính: (1) Kinh doanh thương mại - XNK và sản xuất hàng XK; (2) Đầu tư tài chính - Liên doanh liên kết vốn...; (3) Bất động sản đầu tư và dịch vụ có liên quan đến bất động sản với mục tiêu tiếp tục gia tăng vị thế bền vững của công ty. Với định hướng tập trung và đẩy mạnh XK nông sản, các mặt hàng: gạo, sản lát, Cao su, tiêu, hàng gia công may mặc xuất khẩu và các mặt hàng khác....sẽ tiếp tục tập trung phát triển nhằm ổn định quy mô và phát triển bền vững.

#### ■ **Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2015:**

Lĩnh vực kinh doanh truyền thống của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại-xuất nhập khẩu sẽ tiếp tục duy trì phát triển ổn định về quy mô doanh số, tập trung xây dựng mặt hàng lớn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Hai lĩnh vực kinh doanh còn lại tiếp tục đẩy mạnh hợp lý theo nhu cầu của thị trường và năng lực của Công ty, phát triển hình ảnh và vị thế của Công ty trên thị trường trong và ngoài nước.

#### + **Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản cho năm 2015**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015 (Dự kiến)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ.	1.490	1.800-1.900
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ.	4,13	16-18
7	Cổ tức/vốn điều lệ	%	Dự kiến 3%	Dự kiến 8%

#### ■ **Các mặt hoạt động chính năm 2015: (Dự kiến)**

#### + **Hoạt động thương mại - XNK :**



Chỉ tiêu kim ngạch	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ so với thực hiện năm 2013
Xuất khẩu	Tr. USD	78,301	55	85,48%
Nhập khẩu	Tr. USD	60,834	20	56,44%
<b>Tổng kim ngạch</b>	Tr. USD	17,466	75	76,68%

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

**- Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch và 04 Thành viên**

✚ Ông Hoàng Tuấn Khải - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc: Sinh năm 1962 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương, khoa Kinh tế Ngoại thương. Công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp I từ năm 1993.

✚ Bà Phan Thu Anh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm phó Tổng Giám đốc. Sinh năm 1956 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương.

✚ Ông Phạm Minh Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm phó Tổng Giám đốc. Sinh năm 1957 tại Nam Định. Tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương.

✚ Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm phó Tổng Giám đốc. Sinh năm 1956 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương.

(\* *Những thay đổi trong Ban điều hành: Từ ngày 20/07/2014 giảm 1 thành viên. Lí do giảm: ông Nguyễn Anh Tuấn đã từ trần do bệnh nặng.*

✚ Ông Nguyễn Việt Thắng- Thành viên Hội đồng quản trị. Sinh năm 1984 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Học viện Ngân hàng.

**- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị (theo danh sách chốt ngày 30/11/2014)**

TT	TV.Hội đồng quản trị	Số cổ phiếu				Tổng tỷ lệ biểu quyết (1) + (2)	Ghi chú
		Cá nhân nắm giữ	Tỷ lệ (1)	Đại diện vốn Nhà nước	Tỷ lệ (2)		
1	Ông Hoàng Tuấn Khải	78.423	0,62%	2.798.654	22,22%	22,84 %	TV.BĐH
3	Bà Phan Thu Anh	56.407	0,45%	0		0,45%	TV.BĐH
4	Ông Phạm Minh Sơn	42.550	0,36%	1.812.063	14,39%	14,75%	TV.BĐH
5	Ông Nguyễn Việt Thắng	0	0	0	0	0	
<b>Tổng cộng</b>		<b>177.380</b>	<b>1,43</b>	<b>4.610.717</b>	<b>36,61</b>	<b>38,04</b>	

**b) Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị: Không****c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị**

Trong năm 2014, HĐQT Công ty CP XNK Tổng hợp I Việt Nam đã tiến hành 12 cuộc họp trực tiếp và 01 cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định và ban hành các Nghị quyết làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động sản xuất-kinh doanh, việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng những quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và phù hợp Luật Doanh nghiệp với những nội dung chủ yếu sau:

Thông qua kế hoạch về thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014:

- + Ngày tổ chức Đại hội: Ngày 25/ 04/ 2014
- + Thời gian chốt danh sách Cổ đông họp ĐHĐCĐ thường niên 2014: 24/03/2014.

**- Thông qua kế hoạch dời ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2014:**

- + Lý do tạm hoãn: Để Công ty có thời gian chuẩn bị chu đáo các nội dung có liên quan đảm bảo ĐHĐCĐ thường niên 2014 được tổ chức đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.
- Hội đồng quản trị xem xét và nhất trí thông qua đơn xin từ nhiệm của Ông Nhữ Đình Hòa ngày 28/04/2014 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2014 phê chuẩn tại Đại hội ngày 17/05/2014.
- Hội đồng quản trị nhất trí bổ sung nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014:
- Thông qua đơn xin từ nhiệm của Ông Nhữ Đình Hòa và thống nhất tổ chức việc bầu bổ sung 01 TV.HĐQT cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2 (2011-2016);
- Thông qua kiến nghị sửa đổi, bổ sung ngành nghề trong Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp của Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên 2014 thông qua;
- Thông qua dự thảo quy chế đề cử/ứng cử và bầu cử bổ sung 01 TV.HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
- ◆ **HĐQT hoạt động tuân theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của nhà nước. Qua các cuộc họp HĐQT, các ý kiến của các thành viên HĐQT đều rất tích cực và luôn quyết tâm thực hiện kế hoạch năm mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đã thông qua.**

**d) Hoạt động của thành viên độc lập không điều hành****e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:**

- **Có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty :**

<b>TT</b>	<b>Tên TV HĐQT</b>	<b>Chứng chỉ được cấp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Ông Hoàng Tuấn Khải	Quản lý Kinh tế	Tại Hà lan
2	Bà Phan Thu Anh	Quản lý Kinh tế	Trong nước
3	Ông Phạm Minh Sơn	Quản trị Công ty	Trong nước
4	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Quản lý Kinh tế	(từ nhiệm T7/2014)
5	Ông Nhữ Đình Hòa		(từ nhiệm T5/2014)
	Ông Nguyễn Việt Thắng	0	0

**2. Ban kiểm soát**

**a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tổng Hợp I Việt Nam được nhiệm kỳ 2 (2011-2015) gồm có 03 thành viên như sau:

1. Ông Lê Thái Hà: Trưởng Ban
  2. Ông Lê Công Thuận: Thành viên
  3. Ông Nguyễn Hải Vinh: Thành viên đến 18/12/2014  
- Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo Thành viên thay ông Nguyễn Hải Vinh từ ngày 18/12/2014;
- ✚ Ông Lê Thái Hà: Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó Giám đốc Công ty liên doanh đệ nhất. Sinh năm 1955 tại Hà Nội-Việt Nam. Tốt nghiệp Học Viện kỹ thuật quân sự. Công tác tại Công ty Liên doanh phát triển Đệ nhất (Công ty liên doanh giữa Công ty CP XNK Tổng Hợp I Việt Nam và Công ty Hongsang Land. PTE LTD, Singapore.
- ✚ Ông Lê Công Thuận: Thành viên Ban kiểm soát - Kiêm trưởng phòng. Sinh năm 1962 tại Hà Nội-Việt Nam. Tốt nghiệp Học Viện kỹ thuật quân sự. Công tác tại Công ty CP Xuất Nhập khẩu Tổng Hợp I Việt Nam.
- ✚ Ông Nguyễn Hải Vinh: Thành viên Ban kiểm soát – Sinh năm 1984 tại Mê Linh Hà Nội. Tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (M.B.A) – Đại học Stanford. Công tác tại Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước. Từ nhiệm từ ngày 18/12/2014, do chuyển công tác.
- ✚ Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo: Thành viên Ban Kiểm Soát- Sinh năm 1984 tại Tp.Huế. Tốt nghiệp Thạc sỹ ngành Tài chính Ngân hàng. Công tác tại Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước. Bắt đầu tham gia BKS từ ngày 18/12/2014 do SCIC giới thiệu và được BKS chỉ định, và sẽ xin thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2015.

**b) Hoạt động của Ban Kiểm soát**

- Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia đầy đủ của Ban kiểm soát;
- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và ban điều hành trong quá trình quản lý điều hành mọi hoạt động của Công ty, luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, góp phần làm cho hoạt động SXKD ngày càng tăng trưởng mạnh.
- Trong năm qua Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ để đánh giá về tình hình hoạt động SXKD của Công ty, kiểm tra các BCTC, đánh giá tính hợp lý các số liệu và giám sát theo dõi kiểm tra tính tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 phù hợp với điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật;
- Ban Kiểm soát cũng tham gia đóng góp cho HĐQT trong việc xây dựng các quy chế hoạt động SXKD và quản lý tài chính của Công ty;
- Ngoài ra Ban kiểm soát cũng thường xuyên làm việc với các phòng Ban để nắm được tình hình của Công ty và ý kiến phản ánh kịp thời đến HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

**■ Đánh giá giám sát sự tuân thủ pháp luật của Công ty**

- Trong năm vừa qua, Công ty đã hoạt động SXKD trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong quản trị, điều hành và các chính sách quan trọng về kế toán; HĐQT đã tổ chức 12 buổi họp và 01 lần lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét đánh giá kết quả hoạt động SXKD và ra các Nghị quyết hướng cho Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động SXKD trong thời gian tới;
- Tham gia các buổi họp HĐQT, giám sát việc tuân thủ và kết quả thực hiện các quy định trong quá trình điều hành hoạt động Công ty từ đó đưa ra các ý kiến và khuyến nghị hỗ trợ cho công tác điều hành được an toàn và hiệu quả hơn.

**■ Công tác thẩm định báo cáo tài chính năm**

- Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tiến hành 02 đợt kiểm tra, kiểm soát định kỳ tình hình chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- BKS đều có tiến hành thẩm định, phân tích và đánh giá Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình lên Hội đồng quản trị, nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.
- Qua các đợt kiểm soát, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động doanh nghiệp, trong công tác kế toán và lập báo cáo Tài chính của Công ty.
- BKS đã lựa chọn Công ty kiểm toán và đề nghị Công ty ký hợp đồng và Giám sát việc Công ty thuê công ty kiểm toán độc lập (lựa chọn trong danh sách được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên). Qua kết quả kiểm toán các năm, báo cáo tài chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I VN đều được chấp thuận toàn phần. Điều này chứng tỏ số liệu

báo cáo của Công ty phản ánh trung thực trên các nội dung chủ yếu; đồng thời phản ánh chính xác tình hình hoạt động và tuân thủ theo quy định của chuẩn mực kế toán.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và Ban Kiểm soát.**

**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty trong năm 2014 như sau:

**Thù lao của Hội đồng quản trị:**

<i>STT</i>	<i>TV. Hội đồng quản trị</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Mức thù lao (VND/tháng)</i>	<i>Tổng thù lao (VND/năm)</i>
1	Ông Hoàng Tuấn Khải	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	72.000.000
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	TV. HĐQT	5.000.000	35.000.000
3	Bà Phan Thu Anh	TV. HĐQT	5.000.000	60.000.000
4	Ông Phạm Minh Sơn	TV. HĐQT	5.000.000	60.000.000
5	Ông Nhữ Đình Hòa	TV. HĐQT	5.000.000	(*) 25.000.000
6	Ông Nguyễn Việt Thắng	TV. HĐQT	5.000.000	(*) 35.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>287.000.000</b>

(\*) Từ ngày 17/5/2014 Ông Nguyễn Việt Thắng được ĐHCĐ thường niên 2014 bầu vào HĐQT công ty thay thế Ông Nhữ Đình Hòa –TV HĐQT xin từ nhiệm theo nguyện vọng các nhân.

**Thù lao Ban kiểm soát:**

<i>STT</i>	<i>TV. Ban kiểm soát</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Mức thù lao (VND/tháng)</i>	<i>Tổng thù lao (VND/năm)</i>
1	Ông Lê Thái Hà	Trưởng ban kiểm soát	4.000.000	48.000.000
2	Ông Lê Công Thuận	Thành viên BKS	3.000.000	36.000.000
3	Ông Nguyễn Hải Vinh	Thành viên BKS	3.000.000	36.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>120.000.000</b>

Tổng chi phí đã thanh toán cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014 là: **432.000.000đồng** (Bốn trăm ba mươi hai triệu đồng).

b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không**

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không**

d) **Thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

- Thông qua kế hoạch kinh doanh Xuất Nhập Khẩu năm 2014 và phân bổ chỉ tiêu cơ bản cho các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Hàng quý họp nghe báo cáo kết quả hoạt động quý và thông qua KH hoạt động kỳ tiếp theo, cụ thể: kết quả SX-KD 6 tháng, quý 3 và 9 tháng, quý 4 và cả năm.
- Công ty đã ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, trên cơ sở Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 5 Công ty kiểm toán do ĐHĐCĐ 2014 chỉ định để cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo cả năm của công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

(Có bản Foto kèm theo)

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- ❖ Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán được gửi kèm báo cáo này gồm có
    - 1 - Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2014
    - 2 - Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014
    - 3 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014
    - 4 - Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2014 - Ý kiến của đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- (Tham khảo chi tiết tại: [www.generalexim.com.vn](http://www.generalexim.com.vn))

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Tuấn Khải**

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam được lập ngày 19 tháng 01 năm 2015, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**



---

**Nguyễn Thanh Tùng**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

---

**Dương Quân Anh**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1686-2013-002-1

*Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2015*